

Số: 38/2020/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 07 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 229/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Các nguyên đơn:

1/- Ông Bùi Văn L, sinh năm 1960;

2/- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1961;

3/- Bà Bùi Thị U, sinh năm 1982;

4/- Ông Bùi Lê T, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Các bị đơn:

1/- Ông Triệu Văn T, sinh năm 1964;

2/- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Triệu Văn T và bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ dành cho ông Bùi Văn L, bà Trần Thị Đ, bà Bùi Thị U, ông Bùi Lê T một lối đi có diện tích 51,4m², thuộc một phần của thửa đất số 153, tờ bản đồ số 12(ký hiệu 153B, 153C, 153D, 153E, 153F, 153G và 153H), tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre với chiều cao không giới hạn(có họa đồ kèm theo) để đi ra lộ công cộng. Phía ông L, bà Đ, bà U và ông T được quyền đổ bê tông trên phần lối đi được mở nêu trên.

Ông Bùi Văn L, bà Trần Thị Đ, bà Bùi Thị U và ông Bùi Lê T có nghĩa vụ đền bù cho các bị đơn: ông Triệu Văn T và Nguyễn Thị X số tiền 20.000.000(hai mươi triệu) đồng. Các bên đương sự đã giao nhận đủ số tiền nêu trên.

3. Về án phí:

Ông Bùi Văn L, bà Trần Thị Đ, bà Bùi Thị U và ông Bùi Lê T liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000(ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào

300.000(ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà bà Uyên và ông Trường đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009603, ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam là đủ.

4. Về chi phí tố tụng:

Ông Bùi Văn L, bà Trần Thị Đ, bà Bùi Thị U và ông Bùi Lê T phải chịu chi phí về việc xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản là 6.784.000(sáu triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn) đồng. Các đương sự đã nộp xong chi phí nêu trên.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc phẩm.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H. Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS H. Mỏ Cày Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM
Thẩm phán

ĐÃ KÝ

Lê Chí Nhân